

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13/5/2021.
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

TThành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Thiện

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thìn

Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa có mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 2782/2020/TLST – HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021.

- Nguyên đơn: Ông Lê Thế T, sinh năm 1955

Trú tại: 275, tổ 3, KP Đồng, phường Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1971

Trú tại: 275, tổ 3, KP Đồng, phường Phước Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông T, bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 06/8/2020, ông Lê Thế T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Nguyễn Thị Lệ H. Lý do, hai người chung sống với nhau từ năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm, do quan điểm sống của hai vợ chồng không đồng nhất nên hay xảy ra xung đột và không còn tôn trọng lẫn nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể cứu vãn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Bà Nguyễn Thị Lệ H cũng xác định, bà và ông T chung sống với nhau từ năm 1993 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về mặt tình cảm, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xung đột và không còn tôn trọng nhau. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông T yêu cầu ly hôn, thì bà không đồng ý vì bà và ông T không đăng ký kết hôn với nhau, hiện vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay. Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông T.

Về con chung: Có 03 con chung: Lê H G, sinh ngày 04/01/1998, Lê Phương D, sinh ngày 07/11/2002, Lê Thế B, sinh ngày 26/12/1994.

Ly hôn các con chung đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn ông Lê Thế T và bị đơn bà Nguyễn Thị Lệ H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thế T và bà Nguyễn Thị Lệ H, tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà H thì Tòa án thụ lý giải quyết. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà H.

- Về con chung: Có 03 con chung: Lê H G, sinh ngày 04/01/1998, Lê Phương D, sinh ngày 07/11/2002, Lê Thế B, sinh ngày 26/12/1994.

Ly hôn các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không giải quyết.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 228; Điều 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Thế T và bà Nguyễn Thị Lệ H.

- Về con chung: Có 03 con chung: Lê H G, sinh ngày 04/01/1998; Lê Phương D, sinh ngày 07/11/2002; Lê Thế B, sinh ngày 26/12/1994.
Do các con chung đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, nên không đặt ra giải quyết.
- Về án phí HNGĐ-ST: Ông Lê Thế T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi Hành án dân sự tHành phố Biên Hòa, theo biên lai thu số 0007846 ngày 22/12/2020.

Ông Lê Thế T, bà Nguyễn Thị Lệ H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trúc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND Tp Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Thị Hình án;
- Lưu hồ sơ, Vp.
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa